

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU TP.HỒ CHÍ MINH



**QUY TRÌNH KỸ THUẬT
THAY BĂNG VẾT THƯƠNG**

QT.ĐD.11

Ngày ban hành: 20/11/2019.

Lần ban hành:

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thị Hằng	Phạm Minh Thanh	Phạm Xuân Dũng
Ký tên			

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất phương pháp thực hiện việc chăm sóc vết thương cho người bệnh, đảm bảo việc thực hiện đầy đủ các bước, đồng thời chuẩn hóa công tác chăm sóc toàn diện cho người bệnh tại tất cả các khoa lâm sàng.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với tất cả các trường hợp người bệnh có vết thương tại tất cả các khoa lâm sàng.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ & TÀI LIỆU VIỆN DẪN:

- Thông tư 07/2011/TT-BYT Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện;
- Thông tư 16/2018/TT-BYT Quy định về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Hướng dẫn Phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Ban hành kèm theo quyết định 3671/QĐ-BYT ngày 27/09/2012 của Bộ Y tế).
- Giáo trình Điều dưỡng cơ bản, tập 2, Nhà xuất bản Y học, chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh-2017- Bộ môn điều dưỡng trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;
- Quy trình Kỹ thuật điều dưỡng - Bệnh viên Ung Bướu TP. HCM, 2017;
- Quy định QĐ.ĐD.01 về việc Công tác điều dưỡng;
- Quy trình xử lý dụng cụ số QT.12-XLDC, ngày 28 tháng 9 năm 2018;

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Giải thích thuật ngữ:

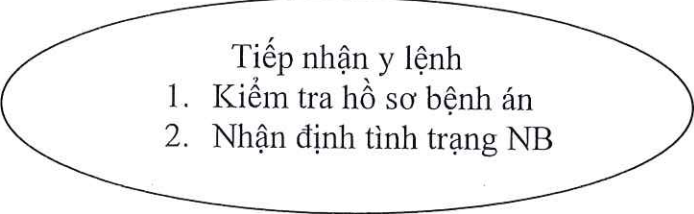
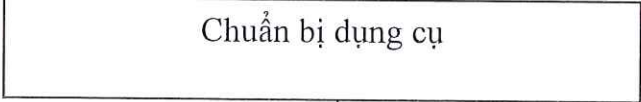
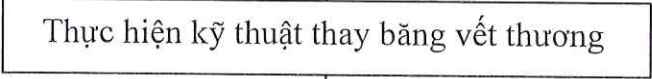
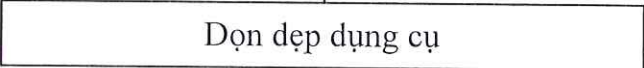

- Vết thương vô khuẩn – cắt chỉ là vết thương được tạo nên trong môi trường vô khuẩn, da và những tổ chức dưới da không bị nhiễm khuẩn (da đã được sát khuẩn, vết thương do dao mổ vô khuẩn tạo ra, được khâu lại và băng kín trên bàn mổ);
- Vết thương nhiễm khuẩn là vết thương được tạo ra trong trường hợp như tai nạn giao thông, tai nạn nghề nghiệp, tai nạn chiến tranh tức là trong điều kiện không vô khuẩn ;
- Vết thương có ống dẫn lưu là vết thương sâu chứa đựng một lượng dịch tiết bên trong và được dẫn ra ngoài bằng ống cao su do BS đặt trong cuộc phẫu thuật;
- Vết thương có tim vải dẫn lưu là vết thương sâu hoặc cạn, bên trong chứa một lượng chất dịch (mủ, máu bầm...).

2. Từ viết tắt

- Người bệnh: NB;
- Bác sĩ: BS;
- Điều dưỡng chăm sóc: ĐDCS;
- Vết thương: VT;
- Vô khuẩn: VK;
- Dẫn lưu: DL.

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1 Lưu đồ quá trình.

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Biểu mẫu
ĐDCS	 <p>Tiếp nhận y lệnh</p> <ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra hồ sơ bệnh án Nhận định tình trạng NB 	5.2.1
ĐDCS	 <p>Chuẩn bị dụng cụ</p>	5.2.2 B BM.ĐD.11.01 BM.ĐD.11.02 BM.ĐD.11.03 BM.ĐD.11.04 BM.ĐD.11.05 BM.ĐD.11.06 BM.ĐD.11.07
ĐDCS	 <p>Thực hiện kỹ thuật thay băng vết thương</p>	5.2.3 BM.ĐD.11.08 BM.ĐD.11.09 BM.ĐD.11.10 BM.ĐD.11.11 BM.ĐD.11.12 BM.ĐD.11.13 BM.ĐD.11.14
ĐDCS	 <p>Dọn dẹp dụng cụ</p>	5.2.4
ĐDCS	 <p>Hoàn thiện quá trình thay băng</p>	5.2.5

5.2 Diễn giải

A. Vết thương vô khuẩn – cắt chỉ:

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu
5.2.1	Tiếp nhận y lệnh	ĐDCS	<p>1. Kiểm tra hồ sơ bệnh án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về tình trạng chung của người bệnh cũng như của vết thương dựa trên hồ sơ bệnh án: <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp mổ; + VT: vị trí, kích thước; + Đánh giá tổng trạng NB: mặt, gầy, suy dinh dưỡng, da niêm; + Tình trạng bệnh lý kèm theo; - Kiểm tra dấu hiệu sinh tồn (chú ý thân nhiệt); <p>2. Nhận định tình trạng NB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chính xác NB lần thứ 1, đúng chỉ định, đúng thời gian; - VT có lành tốt không? Khô hay thấm nhiều dịch nhiều không? vùng da xung quanh có rôm lở không? - Báo cho NB biết việc sắp thay băng. 	
5.2.2	Chuẩn bị dụng cụ thay băng	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy loại VT mà chọn dụng cụ phù hợp; - Vô khuẩn: <ul style="list-style-type: none"> + Khăn VK; + Một kèm Kelly (1 nhíp); + Kéo cắt chỉ (nếu có cắt chỉ); + 1 chén chum đựng dung dịch sát khuẩn (Betadine 10% hoặc 1 chén đựng cồn iode 1⁰/₀₀); + Gòn viên, gòn bao, gạc...; - Sạch : <ul style="list-style-type: none"> + Mâm; + Băng keo; + Găng tay; + Chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh; + Băng cuộn (đem thêm nếu cắt chỉ ở bụng); + Tấm lót (nếu cần); + Bình phong (nếu cần); + Bồn hạt đậu/ túi rác lâm sàng; 	

			+ Thùng đựng dung dịch khử khuẩn để ngâm dụng cụ sau khi sử dụng (nếu cần).	
5.2.3	Thực hiện kỹ thuật thay băng vết thương	ĐDCS	<p>Vết thương vô khuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tên, tuổi NB lần thứ 2; - Đặt NB ở tư thế thích hợp; - Để mâm nơi thuận tiện, gần VT; - Phơi bày VT, tháo băng keo; - Lót tấm nylon dưới VT (nếu cần); - Gỡ băng keo phần còn lại; - Sát khuẩn tay nhanh; - Mở khăn VK đậy mâm ra; - Mang găng tay; - Gỡ bỏ băng dơ bằng tay; - Rửa vết thương đúng cách (vết thương trước 48 giờ); - Rửa vết thương đúng cách (vết thương sau 48 giờ); - Rửa xung quanh vết may rộng ra cách đường may 5 cm (chú ý tiếp liệu theo nguyên tắc VK); - Đắp kín VT bằng gạc; - Tháo găng tay; - Dán băng keo lên vết may; - Rút tấm lót ra (nếu cần); - Báo và giải thích cho NB đã xong, để NB lại tiện nghi; - Thu dọn dụng cụ mang về phòng. <p>Vết thương cắt chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tên, tuổi NB lần thứ 2; - Đặt NB ở tư thế thích hợp; - Để mâm nơi thuận tiện, gần VT; - Phơi bày VT, tháo băng keo; - Lót tấm nylon dưới VT (nếu cần); - Gỡ băng keo phần còn lại; - Sát khuẩn tay nhanh; - Mở khăn VK đậy mâm ra; - Mang găng tay; - Gỡ bỏ băng dơ bằng tay; - Dùng kèm (hay nhíp) gấp gòn viên thấm dung dịch sát khuẩn vừa đủ sát khuẩn theo đường chỉ may; - Rửa chân mỗi chỉ; 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Rửa xung quanh miệng VT rộng ra 5 cm (chú ý tiếp liệu theo nguyên tắc VK); - Để một miếng gạc gần vết may; - Dùng kèm (hay nhíp) kẹp nơi mỗi chỉ buộc, luồn mũi kéo xuống dưới chỉ để cắt; - Kẹp đầu mỗi chỉ buộc rút lên để lên gạc - Tiếp tục cắt đến hết mỗi chỉ (nếu cắt nửa chỉ thì mới cắt mỗi chừa, mỗi chỉ ở 2 đầu vết may không cắt); - Đếm mỗi chỉ đã cắt (trên miếng gạc); - Sát khuẩn lại lên đường may và xung quanh vết may; - Đắp kín vết may bằng gạc; - Tháo găng tay; - Dán băng keo trên vết may; - Rút tấm lót ra (nếu cần); - Báo và giải thích cho NB đã xong, để NB lại tiện nghi; - Thu dọn dụng cụ mang về phòng. 	
5.2.4	Dọn dẹp dụng cụ	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý dụng cụ theo đúng quy trình khử khuẩn; - Phân loại chất thải đúng quy định; - Rửa tay, ghi hồ sơ. 	
5.2.5	Hoàn thiện quá trình thay băng	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi phiếu chăm sóc theo quy định của bệnh viện; - Lưu ý: <ul style="list-style-type: none"> + Vị trí VT; + Tình trạng VT; + Dung dịch đã rửa; + Tiến triển của VT; + Tình trạng vùng da xung quanh VT; - Họ tên người thực hiện. 	

B. Vết thương nhiễm khuẩn:

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu
5.2.1	Tiếp nhận y lệnh		<p>1. Kiểm tra hồ sơ bệnh án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về tình trạng chung của người bệnh cũng như của vết thương dựa trên hồ sơ bệnh án: <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp mổ; + VT: vị trí, kích thước, màu sắc dịch tiết; + Đánh giá tổng trạng NB: mập, gầy, suy dinh dưỡng, da niêm; + Tình trạng bệnh lý kèm theo; - Kiểm tra dấu hiệu sinh tồn (chú ý thân nhiệt). <p>2. Nhận định tình trạng NB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chính xác NB lần thứ 1, đúng chỉ định, đúng thời gian; - VT có lành tốt không? Khô hay thấm nhiều dịch nhiều không? vùng da xung quanh có rom lở không? - Báo cho NB biết việc sắp thay băng. 	
5.2.2	Chuẩn bị dụng cụ thay băng	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy loại VT mà chọn dụng cụ phù hợp; - Vô khuẩn: <ul style="list-style-type: none"> + 02 kèm Kelly; + Ly đựng dung dịch sát khuẩn (Eau Dakin, thuốc tím 1/4000, Bêtađin 10% pha loãng...); + Ly đựng cồn iode 1⁰/₀₀; + Gòn viên, gòn bao, gạc...; + Nếu da rom lở: chất trơn; - Sạch : <ul style="list-style-type: none"> + Mâm; + Băng keo; + Găng tay; + Chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh; + Băng cuộn (đem thêm nếu cắt chỉ ở bụng); + Tấm lót (nếu cần); + Bình phong (nếu cần); + Bồn hạt đậu/ túi rác lâm sàng; 	

			+ Thùng đựng dung dịch khử khuẩn để ngâm dụng cụ sau khi sử dụng (nếu cần).	
5.2.3	Thực hiện kỹ thuật thay băng vết thương	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tên, tuổi NB lần thứ 2; - Đặt NB ở tư thế thích hợp; - Để mâm nơi thuận tiện, gần VT; - Phơi bày VT, tháo băng keo; - Lót tấm nylon dưới VT; - Gỡ băng keo phần còn lại; - Sát khuẩn tay nhanh; - Mở khăn VK đậy mâm ra; - Mang găng tay; - Gỡ bỏ băng dơ kèm sạch; - Dùng kèm gấp gòn viên thấm dung dịch sát khuẩn từ trong ra ngoài; - Rửa bờ vết thương; - Rửa xung quanh miệng VT rộng ra 5 cm (chú ý tiếp liệu theo nguyên tắc VK); - Dùng gạc chặm khô mặt trong vết thương; - Lau khô da xung quanh bằng gòn (nếu da xung quanh bị rôm lở thì dùng gạc); - Sát khuẩn da xung quanh vết thương bằng cồn iode (nếu da không bị rôm lở); Trong trường hợp da xung quanh bị rôm lở thoa chất trơn lên vùng da xung quanh; - Đắp gòn bao lên vết thương; - Rút tấm lót ra (nếu cần); - Tháo găng tay; - Dán băng keo lên vết thương; - Báo và giải thích cho NB đã xong, để NB lại tiện nghi; - Thu dọn dụng cụ mang về phòng. 	
5.2.4	Dọn dẹp dụng cụ	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý dụng cụ theo đúng quy trình khử khuẩn; - Phân loại chất thải đúng quy định; - Rửa tay, ghi hồ sơ. 	
5.2.5	Hoàn thiện quá trình thay băng	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi phiếu chăm sóc theo quy định của bệnh viện; - Lưu ý: <ul style="list-style-type: none"> + Vị trí VT; 	

			<ul style="list-style-type: none"> + Tình trạng VT; + Dung dịch đã rửa; + Tiến triển của VT; + Ghi số lượng tim vải đã rút và đặt lại; + Tình trạng vùng da xung quanh VT; - Họ tên người thực hiện. 	
--	--	--	--	--

C. Vết thương có ống dẫn lưu:

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu
5.2.1	Tiếp nhận y lệnh	ĐDCS	<p>1. Kiểm tra hồ sơ bệnh án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về tình trạng chung của người bệnh cũng như của vết thương dựa trên hồ sơ bệnh án: <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp mổ; + VT: vị trí, kích thước; + Dẫn lưu: vị trí, ngày giờ đặt, số lượng và màu sắc dịch tiết; + Đánh giá tổng trạng NB: mập, gầy, suy dinh dưỡng, da niêm; + Tình trạng bệnh lý kèm theo; - Kiểm tra dấu hiệu sinh tồn (chú ý thân nhiệt); <p>2. Nhận định tình trạng NB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chính xác NB lần thứ 1, đúng chỉ định, đúng thời gian; - Tình trạng ống DL hiện tại: Số lượng, màu sắc, tính chất dịch?; - VT có lành tốt không? Khô hay thấm nhiều dịch không? vùng da xung quanh có rơm lở không? - Tư thế NB: ngửa, có nghiêng về phía DL không?.....; - Báo cho NB biết việc sắp thay băng; 	
5.2.2	Chuẩn bị dụng cụ thay băng	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy loại VT mà chọn dụng cụ phù hợp; - Vô khuẩn: <ul style="list-style-type: none"> + Khăn VK; + 02 kèm Kelly; + Kéo; + Ly đựng dung dịch sát khuẩn (Eau 	

			<ul style="list-style-type: none"> Dakin, thuốc tím 1/4000, Bêtađin 10% pha loãng...); + Ly đựng cồn iode 1⁰/₀₀; + Gòn viên, gòn bao, gạc...; + Tim vải (meche): tối đa 3 tim vải (nếu rút ống); + Nếu da rôm lở: chất trơn (nếu cần); + Dây câu, bịch chứa dịch DL (nếu có ống dẫn lưu dài); <p>Sạch :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mâm; + Băng keo; + Găng tay; + Chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh; + Băng cuộn (đem thêm nếu cắt chỉ ở bụng); + Tấm lót (nếu cần); + Bình phong (nếu cần); + Bồn hạt đậu/ túi rác lâm sàng; + Thùng đựng dung dịch khử khuẩn để ngâm dụng cụ sau khi sử dụng (nếu cần). 	
5.2.3	Thực hiện kỹ thuật thay băng vết thương	ĐDCS	<p>Có ống DL thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tên, tuổi NB lần thứ 2; - Đặt NB ở tư thế thích hợp; - Để mâm nơi thuận tiện, gần VT; - Phơi bày VT, tháo băng keo; - Lót tấm nylon dưới VT; - Gỡ băng keo phần còn lại; - Sát khuẩn tay nhanh; - Mở khăn VK đẩy mâm ra; - Mang găng tay; - Gỡ bỏ băng dơ bằng kèm sạch; - Rửa ống dẫn lưu: chân ống → thân ống → miệng ống → vùng da xung quanh ống dẫn lưu rộng ra 5 cm (chú ý tiếp liệu theo nguyên tắc VK); - Lau khô da xung quanh ống; - Sát khuẩn iode 1⁰/₀₀ vùng da xung quanh chân ống 5 cm (nếu da bị rôm lở thì lau da xung quanh bằng gạc thoa chất trơn); - Xé một cạnh của miếng gòn bao, luồn miếng gòn bao qua ống đắp kín chân ống; 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Đắp gòn bao lên miệng ống cho kín vết thương; - Rút tấm lót ra; - Tháo găng tay; - Dán băng keo lên VT; - Báo và giải thích cho NB đã xong, để NB lại tiện nghi; - Thu dọn dụng cụ mang về phòng. <p>Rút ống DL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tên, tuổi NB lần thứ 2; - Đặt NB ở tư thế thích hợp; - Để mâm nơi thuận tiện, gần VT; - Phơi bày VT, tháo băng keo; - Lót tấm nylon dưới VT; - Gỡ băng keo phần còn lại; - Sát khuẩn tay nhanh; - Mở khăn VK đậy mâm ra; - Mang găng tay; - Gỡ bỏ băng dơ bằng kèm sạch; - Rửa ống dẫn lưu: chân ống→ thân ống→ miệng ống→vùng da xung quanh chân ống dẫn lưu rộng ra 5 cm (tiếp liệu khi rửa); - Cắt mỗi chỉ may; - Xoay ống qua lại cho không còn dính chặt. Sau đó vừa xoay vừa rút lên từ từ cho đến hết; - Rửa ngay miệng vết thương; - Nặn dịch; - Rửa bên trong vết thương bằng tim vải; - Rửa lại ngay miệng vết thương và vùng da xung quanh miệng vết thương 5 cm; - Lau khô vùng da xung quanh ống; - Sát khuẩn da xung quanh ống bằng cồn iode 1^{0/}₀₀; - Nhét dẫn lưu tim vải (nếu cần); - Đắp gòn bao lên vết thương; - Rút tấm lót ra; - Tháo găng tay; - Dán băng keo lên VT; - Báo và giải thích cho NB đã xong, để NB lại tiện nghi; - Thu dọn dụng cụ mang về phòng. <p>Có ống DL dài</p>	
--	--	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tên, tuổi NB lần thứ 2; - Đặt NB ở tư thế thích hợp; - Để mâm nơi thuận tiện, gần VT; - Phơi bày VT, tháo băng keo; - Lót tấm nylon dưới VT. Chuẩn bị dây câu và treo túi chứa dịch ở thành giường; - Gỡ băng keo phần còn lại; - Sát khuẩn tay nhanh; - Mở khăn VK đậy mâm ra; - Mang găng tay; - Tháo băng dơ bằng kèm sạch; - Dùng kèm gấp gòn thấm dung dịch sát khuẩn, rửa sát chân ống dẫn lưu, rửa thân ống (rửa từ chân ống đến thân ống); - Rửa vùng da xung quanh ống dẫn lưu rộng ra 5 cm; - Lau khô vùng da xung quanh; - Sát khuẩn da xung quanh ống bằng cồn iode 1⁰/₀₀; - Xẻ một cạnh của miếng gòn bao, luồn miếng gòn bao qua ống đắp kín chân ống; - Mở băng keo nơi nối dẫn lưu với dây câu; - Dùng gạc cầm 2 đầu ống, tháo rời ống dẫn lưu và dây câu; - Che đầu dây câu dơ bằng gạc, nhét dưới thành giường; - Sát khuẩn lại miệng vết thương, lên thân ống (từ miệng dẫn lưu ngược lên 5cm); - Nối dẫn lưu với dây câu mới; - Dẫn người bệnh nghiêng về phía có dẫn lưu; - Rút tấm lót ra; - Tháo găng tay; - Dán băng keo lên VT; - Báo và giải thích cho NB đã xong, để NB lại tiện nghi; - Thu dọn dụng cụ mang về phòng. 	
5.2.4	Dọn dẹp dụng cụ	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý dụng cụ theo đúng quy trình khử khuẩn; - Phân loại chất thải đúng quy định; - Rửa tay, ghi hồ sơ. 	

5.2.5	Hoàn thiện quá trình thay băng	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none">- Ghi phiếu chăm sóc theo quy định của bệnh viện;- Lưu ý:<ul style="list-style-type: none">+ Vị trí VT;+ Tình trạng VT;+ Dung dịch đã rửa;+ Tiến triển của VT;+ Ghi số lượng tim vải đã rút và đặt lại;+ Tình trạng vùng da xung quanh VT;- Họ tên người thực hiện.	
-------	--------------------------------	------	--	--

D. Vết thương có tim vải dẫn lưu:

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu
5.2.1	Tiếp nhận y lệnh	ĐDCS	<p>1. Kiểm tra hồ sơ bệnh án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về tình trạng chung của người bệnh cũng như của vết thương dựa trên hồ sơ bệnh án: <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp mổ; + VT: vị trí, kích thước; + Dẫn lưu tim vải: vị trí, ngày giờ đặt, số lượng và màu sắc dịch tiết; + Đánh giá tổng trạng NB: mập, gầy, suy dinh dưỡng, da niêm; + Tình trạng bệnh lý kèm theo; - Kiểm tra dấu hiệu sinh tồn (chú ý thân nhiệt). <p>2. Nhận định tình trạng NB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chính xác NB lần thứ 1, đúng chỉ định, đúng thời gian; - VT có lành tốt không? Khô hay thấm nhiều dịch nhiều không? vùng da xung quanh có rôm lở không? - Tư thế NB: ngửa, có nghiêng về phía DL tim vải không?....; - Báo cho NB biết việc sắp thay băng. 	
5.2.2	Chuẩn bị dụng cụ thay băng	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy loại VT mà chọn dụng cụ phù hợp; - Vô khuẩn <ul style="list-style-type: none"> + Khăn VK; + 02 kèm Kelly; + Ly đựng dung dịch sát khuẩn (Eau Dakin, thuốc tím 1/4000, Bêtaadin 10% pha loãng...); + Ly đựng cồn iode 1⁰/₀₀; + Gòn viên, gòn bao, gạc...; + Tim vải (mèche): tối đa 3 tim vải; + Nếu da rôm lở: chất trơn; - Sạch : <ul style="list-style-type: none"> + Mâm; + Băng keo; + Găng tay; + Chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh; 	

			<ul style="list-style-type: none"> + Băng cuộn (đem thêm nếu cắt chỉ ở bụng); + Tấm lót (nếu cần); + Bình phong (nếu cần); + Bồn hạt đậu/ túi rác lâm sàng; + Thùng đựng dung dịch khử khuẩn để ngâm dụng cụ sau khi sử dụng (nếu cần). 	
5.2.3	Thực hiện kỹ thuật thay băng vết thương	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tên, tuổi NB lần thứ 2; - Đặt NB ở tư thế thích hợp; - Để mâm nơi thuận tiện, gần VT; - Phơi bày VT, tháo băng keo; - Lót tấm nylon dưới VT (nếu cần); - Gỡ băng keo phần còn lại; - Sát khuẩn tay nhanh; - Mở khăn VK đẩy mâm ra; - Mang găng tay; - Gỡ bỏ băng dơ bằng kiềm sạch; - Dùng kiềm rút bỏ tim vải cũ; - Rửa xung quanh miệng VT rộng ra 5 cm (chú ý tiếp liệu theo nguyên tắc VK); - Lấy hết dịch trong VT (nếu có) ; - Rửa bên trong VT bằng tim vải; - Rửa ngay miệng VT, rửa rộng ra xung quanh 5cm; - Lau khô da xung quanh VT bằng gòn (nếu da bị rom lở thì lau bằng gạc khô); - Sát khuẩn bằng cồn iode da xung quanh VT; - Đặt lại tim vải để dẫn lưu: <ul style="list-style-type: none"> + Chú ý nên làm ướt tim vải bằng dung dịch rửa VT trước khi đặt; + Khi nhét không nên nén chặt để tim vải dễ thấm ướt dịch tiết; + Những ngày đầu nhiều dịch nên nhét tận đáy, những ngày sau bớt dịch thì nhét tim vải cạn dần; + Có thể nhét nhiều tim vải nhưng mỗi tim vải phải chừa mỗi bên ngoài; - Đặt mỗi tim vải lên trên miếng gạc; - Đắp kín VT bằng gạc; - Rút tấm lót ra; - Tháo găng tay; 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Dán băng keo lên VT; - Báo và giải thích cho NB đã xong, để NB lại tiện nghi; - Thu dọn dụng cụ mang về phòng. 	
5.2.4	Dọn dẹp dụng cụ	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý dụng cụ theo đúng quy trình khử khuẩn; - Phân loại chất thải đúng quy định; Rửa tay, ghi hồ sơ. 	
5.2.5	Hoàn thiện quá trình thay băng	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi phiếu chăm sóc theo quy định của bệnh viện; - Lưu ý: <ul style="list-style-type: none"> + Vị trí VT; + Dung dịch đã rửa; + Tiến triển của VT; + Ghi số lượng tim vải đã rút và đặt lại; + Tình trạng vùng da xung quanh VT; Họ tên người thực hiện; 	

VI. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Phiếu Chăm sóc	Hồ sơ	Khi có cập nhật mới
2.	Phiếu Theo dõi chức năng sống		
3.	BM.ĐD.11.01	Tại khoa, phòng Điều dưỡng	
4.	BM.ĐD.11.02		
5.	BM.ĐD.11.03		
6.	BM.ĐD.11.04		
7.	BM.ĐD.11.05		
8.	BM.ĐD.11.06		
9.	BM.ĐD.11.07		
10.	BM.ĐD.11.08		
11.	BM.ĐD.11.09		
12.	BM.ĐD.11.10		
13.	BM.ĐD.11.11		
14.	BM.ĐD.11.12		
15.	BM.ĐD.11.13		
16.	BM.ĐD.11.14		

VII. PHỤ LỤC

- BM.ĐD.11.01 Bảng kiểm soạn dụng cụ chăm sóc vết thương vô khuẩn;
 BM.ĐD.11.02 Bảng kiểm soạn dụng cụ chăm sóc vết thương cắt chỉ;
 BM.ĐD.11.03 Bảng kiểm soạn dụng cụ thay băng vết thương nhiễm;
 BM.ĐD.11.04 Bảng kiểm soạn dụng cụ thay băng vết thương có ống dẫn lưu (chăm sóc thường);
 BM.ĐD.11.05 Bảng kiểm soạn dụng cụ thay băng vết thương có ống dẫn lưu (rút ống);
 BM.ĐD.11.06 Bảng kiểm soạn dụng cụ thay băng vết thương có ống dẫn lưu dài;
 BM.ĐD.11.07 Bảng kiểm soạn dụng cụ thay băng vết thương có tim vải dẫn lưu;
 BM.ĐD.11.08 Bảng kiểm thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng vết thương vô khuẩn;
 BM.ĐD.11.09 Bảng kiểm thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng vết thương cắt chỉ;
 BM.ĐD.11.10 Bảng kiểm thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng vết thương nhiễm;
 BM.ĐD.11.11 Bảng kiểm thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng vết thương có dẫn lưu (chăm sóc thường);
 BM.ĐD.11.12 Bảng kiểm thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng vết thương có dẫn lưu (rút ống);
 BM.ĐD.11.13 Bảng kiểm thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng vết thương có ống dẫn lưu dài;
 BM.ĐD.11.14 Bảng kiểm thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng vết thương có tim vải.



BỆNH VIỆN UNG BƯỞU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM SOẠN
DỤNG CỤ CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG VÔ KHUẨN**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Mang khẩu trang, rửa tay		
2	Trải khăn vô khuẩn		
3	Dụng cụ VK trong khăn: <ul style="list-style-type: none">- 01 kèm Kelly (1 nhíp)- Ly đựng dung dịch sát khuẩn (cồn iode 1⁰/₀₀, Betadine 10%,...)- Ly đựng cồn iode 1⁰/₀₀- Gòn viên, gạc		
4	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none">- Mâm- Băng keo- Bồn hạt đậu hoặc túi rác lâm sàng- Găng tay- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		

GIÁM SÁT



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM SOẠN
DỤNG CỤ CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG CẮT CHỈ**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Mang khẩu trang, rửa tay		
2	Trải khăn vô khuẩn		
3	Dụng cụ VK trong khăn: <ul style="list-style-type: none">- 01 kềm Kelly (1 nhíp)- Kéo cắt chỉ- Ly đựng dung dịch sát khuẩn (cồn iode 1⁰/₀₀, Betadine 10%,...)- Gòn viên, gạc		
4	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none">- Mâm- Băng keo- Bồn hạt đậu hoặc túi rác lâm sàng- Găng tay- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh- Băng cuộn (đem thêm nếu cắt chỉ ở bụng)		

GIÁM SÁT



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM SOẠN
DỤNG CỤ THAY BĂNG VẾT THƯƠNG NHIỄM**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Mang khẩu trang, rửa tay		
2	Trải khăn vô khuẩn		
3	Dụng cụ VK trong khăn: <ul style="list-style-type: none">- 02 kiềm Kelly- Ly đựng dung dịch sát khuẩn (Eau dakin, thuốc tím 1/4000, Betadine 10% pha loãng,...)- Ly đựng cồn iode 1⁰/₀₀- Gòn viên, gòn bao, gạc- Chất trơn (nếu cần)		
4	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none">- Mâm- Băng keo- Bồn hạt đậu hoặc túi rác lâm sàng- Găng tay- Kềm sạch- Một tấm nylon nhỏ- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		

GIÁM SÁT



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM SOẠN
DỤNG CỤ THAY BĂNG VẾT THƯƠNG CÓ ỐNG DẪN LƯU
CHĂM SÓC THƯỜNG**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Mang khẩu trang, rửa tay		
2	Trải khăn vô khuẩn		
3	Dụng cụ VK trong khăn: <ul style="list-style-type: none">- 02 kiềm Kelly- Kéo- Ly đựng dung dịch sát khuẩn (Eau dakin, thuốc tím 1/4000, Betadine 10% pha loãng,...)- Ly đựng cồn iode 1^{0/00}- Gòn viên, gòn bao, gạc- Chất trơn (nếu cần)		
4	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none">- Mâm- Băng keo- Bồn hạt đậu hoặc túi rác lâm sàng- Găng tay- Kiềm sạch- Một tấm nylon nhỏ- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		

GIÁM SÁT



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM SOẠN
DỤNG CỤ THAY BĂNG VẾT THƯƠNG CỔ ỐNG DẪN LƯU RÚT ỐNG**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Mang khẩu trang, rửa tay		
2	Trải khăn vô khuẩn		
3	Dụng cụ VK trong khăn: <ul style="list-style-type: none">- 02 kiềm Kelly- Kéo (nếu cần)- Tim vải (tối thiểu 3 tim vải)- Ly đựng dung dịch sát khuẩn (Eau dakin, thuốc tím 1/4000, Betadine 10% pha loãng,...)- Ly đựng cồn iode 1⁰/₀₀- Gòn viên, gòn bao- Chất trơn (nếu cần)		
4	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none">- Mâm- Băng keo- Bồn hạt đậu hoặc túi rác lâm sàng- Găng tay- Kềm sạch- Một tấm nylon nhỏ- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		

GIÁM SÁT



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM SOẠN
DỤNG CỤ THAY BĂNG VẾT THƯƠNG CÓ ỐNG DẪN LƯU DÀI**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Mang khẩu trang, rửa tay		
2	Trải khăn vô khuẩn		
3	Dụng cụ VK trong khăn: - 02 kiềm Kelly - Kéo (nếu cần) - Ly đựng dung dịch sát khuẩn (Eau dakin, thuốc tím 1/4000, Betadine 10% pha loãng,...) - Ly đựng cồn iode 1 ^{0/00} - Gòn viên, gòn bao - Chất trơn (nếu cần) - Dây câu bịch chứa dịch dẫn lưu		
4	Dụng cụ sạch: - Mâm - Băng keo - Bồn hạt đậu hoặc túi rác lâm sàng - Găng tay - Kiềm sạch - Một tấm nylon nhỏ - Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		

GIÁM SÁT



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM SOẠN
DỤNG CỤ THAY BĂNG VẾT THƯƠNG CÓ TIM VẢI**

STT	CÁC BƯỚC TIÊN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Mang khẩu trang, rửa tay		
2	Trải khăn vô khuẩn		
3	Dụng cụ VK trong khăn: <ul style="list-style-type: none">- 02 kiểm Kelly- Ly đựng dung dịch sát khuẩn (Eau dakin, thuốc tím 1/4000, Betadine 10% pha loãng,...)- Ly đựng cồn iode 1^{0/}₀₀- Gòn viên, gòn bao, gạc- Tim vải (tối thiểu 3 tim vải)- Chất trơn (nếu cần)		
4	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none">- Mâm- Băng keo- Bồn hạt đậu hoặc túi rác lâm sàng- Găng tay- Kiểm sạch- Một tấm nylon nhỏ- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		

GIÁM SÁT



BỆNH VIỆN UNG BƯỚI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM THỰC HIỆN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT THAY BĂNG VẾT THƯƠNG
VÔ KHUẨN**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Xác định chính xác lại người bệnh, báo và giải thích việc sắp làm		
2	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp		
3	Đề mâm nơi thuận tiện, gần vết thương		
4	Phơi bày vết thương		
5	Gỡ băng keo phần còn lại		
6	Sát khuẩn tay nhanh		
7	Mở khăn vô khuẩn đẩy mâm ra		
8	Mang găng tay		
9	Tháo băng dơ bằng tay		
10	Rửa vết thương đúng cách (vết thương trước 48 giờ)		
11	Rửa vết thương đúng cách (vết thương may sau 48 giờ)		
12	Rửa xung quanh vết may rộng ra cách đường may 5 cm		
13	Đắp kín vết may bằng gạc		
14	Tháo găng tay		
15	Dán băng keo lên vết may		
16	Đề bệnh nhân lại tiện nghi		
17	Thu dọn dụng cụ mang về phòng.		

GIÁM SÁT



**BẢNG KIỂM THỰC HIỆN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG CẮT CHỈ**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Xác định chính xác lại người bệnh, báo và giải thích việc sắp làm		
2	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp		
3	Đề mâm nơi thuận tiện, gân vết thương		
4	Phơi bày vết thương, tháo băng keo		
5	Gỡ băng keo phần còn lại		
6	Sát khuẩn tay nhanh		
7	Mở khăn đậy mâm ra		
8	Mang găng tay		
9	Tháo băng dơ bằng tay		
10	Dùng kèm (hay nhíp) gấp gòn viên thấm dung dịch sát khuẩn vừa đủ sát khuẩn theo đường chỉ may		
11	Rửa chân mỗi chi		
12	Rửa xung quanh vết may rộng ra cách đường may 5 cm		
13	Đề một miếng gạc gân vết may		
14	Dùng kèm (hay nhíp) kẹp nơi mỗi chi buộc, luôn mũi kéo dưới chi để cắt		
15	Kẹp đầu mỗi chi buộc rút lên để lên gạc.		
16	Tiếp tục cắt hết mỗi chi (nếu cắt nửa chi thì mỗi cắt mỗi chừa, mỗi chi ở hai đầu vết may không cắt)		
17	Đếm mỗi chi đã cắt (trên miếng gạc)		
18	Sát khuẩn lại trên đường may và xung quanh vết may		
19	Đắp kín vết may bằng gạc		
20	Tháo găng tay		
21	Dán băng keo		
22	Báo và giải thích cho người bệnh việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi		
23	Thu dọn dụng cụ mang về phòng		

GIÁM SÁT



**BẢNG KIỂM THỰC HIỆN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT THAY BĂNG VẾT THƯƠNG NHIỄM**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Xác định chính xác lại người bệnh, báo và giải thích việc sắp làm		
2	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp		
3	Đề mâm nơi thuận tiện, gần vết thương		
4	Phơi bày vết thương, tháo băng keo		
5	Đặt tấm lót dưới vết thương (nếu cần)		
6	Gỡ băng keo phần còn lại		
7	Sát khuẩn tay nhanh		
8	Mở khăn đậy mâm ra		
9	Mang găng tay		
10	Tháo băng dơ bằng kèm sạch		
11	Dùng kèm gấp gòn viên thấm dung dịch sát khuẩn rửa vết thương từ trong ra ngoài		
12	Rửa bờ vết thương		
13	Rửa xung quanh vết thương rộng ra 5cm.		
14	Dùng gạc chậm khô mặt bên trong vết thương		
15	Lau khô da xung quanh vết thương bằng gòn (nếu da bị rom lở dùng gạc)		
16	Sát khuẩn da xung quanh vết thương bằng iode (nếu da không rom lở) Trong trường hợp da xung quanh vết thương bị rom lở, thoa chất tron lên vùng da xung quanh		
17	Đắp gòn bao lên vết thương		
18	Rút tấm lót ra (nếu có)		
19	Tháo găng tay		
20	Dán băng keo		
21	Báo và giải thích cho người bệnh việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi		
22	Thu dọn dụng cụ mang về phòng		

GIÁM SÁT



**BẢNG KIỂM THỰC HIỆN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT THAY BĂNG VẾT THƯƠNG CÓ DẪN LƯU
CHĂM SÓC THƯỜNG**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Xác định chính xác lại người bệnh, báo và giải thích việc sắp làm		
2	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp		
3	Đề mâm nơi thuận tiện, gân vết thương		
4	Phơi bày vết thương, tháo băng keo		
5	Đặt tấm lót dưới vết thương (nếu cần)		
6	Gỡ băng keo phần còn lại		
7	Sát khuẩn tay nhanh		
8	Mở khăn đậy mâm		
9	Mang găng tay sạch		
10	Tháo băng dơ bằng kèm sạch		
11	Rửa ống dẫn lưu: chân ống→ thân ống→miệng ống→ vùng da xung quanh chân ống 5 cm (tiếp liệu khi rửa)		
12	Lau khô vùng da xung quanh vết		
13	Sát khuẩn da xung quanh ống bằng cồn iode 1 ^{0/} ₀₀		
14	Xê một cạnh của miếng gòn bao, luồn miếng gòn bao qua ống đắp kín chân ống		
15	Đắp gòn bao lên miệng ống cho kín vết thương		
16	Đắp kín vết may và chân ống dẫn lưu bằng gạc		
17	Rút tấm lót ra (nếu có)		
18	Tháo găng tay		
19	Dán băng keo		
20	Báo và giải thích cho người bệnh việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi		
21	Thu dọn dụng cụ mang về phòng		

GIÁM SÁT



**BẢNG KIỂM THỰC HIỆN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT THAY BĂNG VẾT THƯƠNG
CÓ DẪN LƯU RÚT ỐNG**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Xác định chính xác lại người bệnh, báo và giải thích việc sắp làm		
2	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp		
3	Đề mâm nơi thuận tiện, gần vết thương		
4	Phơi bày vết thương, tháo băng keo		
5	Đặt tấm lót dưới vết thương (nếu cần)		
6	Gỡ băng keo phần còn lại		
7	Sát khuẩn tay nhanh		
8	Mở khăn đậy mâm		
9	Mang găng tay sạch		
10	Tháo băng dơ bằng kèm sạch		
11	Rửa ống dẫn lưu: chân ống→ thân ống→miệng ống →vùng da xung quanh chân ống 5 cm (tiếp liệu khi rửa)		
12	Cắt mỗi chỉ may		
13	Xoay ống qua lại cho không còn dính chặt. Sau đó vừa xoay vừa rút lên từ từ cho đến hết		
14	Rửa ngay miệng vết thương		
15	Nặn dịch		
16	Rửa bên trong vết thương bằng tím vải		
18	Rửa lại ngay miệng vết thương và vùng da xung quanh miệng vết thương 5 cm		
19	Lau khô vùng da xung quanh vết thương (bằng gạc nếu da bị rom lõ), thoa chất trơn (nếu cần)		
20	Sát khuẩn da xung quanh ống bằng cồn iode 1 ^{0/} ₀₀		
21	Nhét dẫn lưu tím vải (nếu cần)		
22	Đắp gòn bao lên miệng ống cho kín vết thương		
23	Rút tấm lót ra (nếu có)		
24	Tháo găng tay		
25	Dán băng keo		
26	Báo và giải thích cho người bệnh việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi		
27	Thu dọn dụng cụ mang về phòng		

GIÁM SÁT



**BẢNG KIỂM THỰC HIỆN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT THAY BĂNG VẾT THƯƠNG
CÓ ỐNG DẪN LƯU DÀI**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Xác định chính xác lại người bệnh, báo và giải thích việc sắp làm		
2	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp		
3	Đề mâm nơi thuận tiện, gần vết thương		
4	Phơi bày vết thương, tháo băng keo		
5	Đặt tấm lót dưới vết thương (nếu cần). Chuẩn bị dây câu và treo túi chứa dịch ở thành giường		
6	Gỡ băng keo phần còn lại		
7	Sát khuẩn tay nhanh		
8	Mở khăn đậy mâm		
9	Mang găng tay sạch		
10	Tháo băng dơ bằng kèm sạch		
11	Rửa ống dẫn lưu: chân ống→ thân ống(rửa từ chân ống lên thân ống 5cm)→ vùng da xung quanh chân ống 5 cm (tiếp liệu khi rửa)		
12	Rửa vùng da xung quanh miệng vết thương 5 cm		
13	Lau khô vùng da xung quanh vết thương (bằng gạc nếu da bị rom lõ), thoa chất trơn (nếu cần)		
14	Sát khuẩn da xung quanh ống bằng cồn iode 1 ⁰ / ₀₀		
15	Xé một cạnh của miếng gòn bao, luồn miếng gòn bao qua ống đắp kín chân ống		
16	Mở băng keo nơi nối dẫn lưu với dây câu		
18	Dùng gạc cầm 2 đầu ống. tháo rời ống dẫn lưu và dây câu		
19	Che đầu dây câu dơ bằng gạc, nhét dưới thành giường		
20	Sát khuẩn lại miệng vết thương, lên thân ống (từ miệng dẫn lưu ngược lên 5cm)		
21	Nối dẫn lưu với dây câu mới		
22	Dặn người bệnh nghiêng về phía có dẫn lưu		
23	Rút tấm lót ra (nếu có)		
24	Tháo găng tay		
25	Dán băng keo		
26	Báo và giải thích cho người bệnh việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi		
27	Thu dọn dụng cụ mang về phòng		

GIÁM SÁT



BỆNH VIỆN UNG BƯỞU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG:.....

NGÀY GIÁM SÁT:.....

**BẢNG KIỂM THỰC HIỆN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT THAY BĂNG VẾT THƯƠNG CÓ TIM VẢI**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Xác định chính xác lại người bệnh, báo và giải thích việc sắp làm		
2	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp		
3	Đề mâm nơi thuận tiện, gân vết thương		
4	Phơi bày vết thương, tháo băng keo		
5	Đặt tấm lót dưới vết thương (nếu cần)		
6	Sát khuẩn tay		
7	Mở khăn đậy mâm		
8	Mang găng tay sạch		
9	Tháo băng dơ (băng kèm sạch)		
10	Dùng kiềm rút bỏ tim vải cũ		
11	Rửa vết thương từ trong ra ngoài		
12	Nặn dịch trong vết thương (nếu có)		
13	Rửa bên trong vết thương bằng tim vải		
14	Rửa bờ vết thương		
15	Rửa vùng da xung quanh vết thương cách bờ vết thương 5 cm		
16	Dùng gạc khô chậm khô mặt trong vết thương		
17	Lau khô vùng da xung quanh vết thương (bằng gạc nếu da bị rom lỗ)		
18	Sát khuẩn vùng da xung quanh vết thương (thoa vaseline nếu da bị rom lỗ)		
19	Đặt lại tim vải để dẫn lưu (nếu cần)		
20	Đặt mới tim vải lên miếng gạc		
21	Đắp kín vết thương bằng gạc		
22	Rút tấm lót ra (nếu có)		
23	Tháo găng tay		
24	Dán băng keo		
25	Báo và giải thích cho người bệnh việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi		
26	Thu dọn dụng cụ mang về phòng		

GIÁM SÁT

